

Bản án số: 20/2017/DS-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2017

V/v: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trâm**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Võ Thu**

Ông **Thái Cao Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2017 về việc “**Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N** – Sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thụy T** – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông **Nguyễn Anh P** – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2017, bản tự khai ngày 18/5/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào khoảng năm 2013 bà không nhớ rõ ngày tháng, giữa bà và bà Lê Thụy T có giao dịch mua bán gạo. Các bên cũng không làm hợp đồng mua bán gì mà chỉ là giao dịch miệng và mua bán gạo theo hình thức gỏi đầu, lần giao gạo sau thì bà T mới thanh toán tiền của lần giao gạo trước đó. Số tiền gạo bà T nợ chưa thanh toán thì bà có ghi vào sổ để theo dõi. Đến khoảng cuối năm 2013 thì giữa bà và bà T chấm dứt việc mua bán gạo với nhau. Nhưng đến giữa năm 2014 (bà cũng không nhớ rõ ngày tháng) các bên có chốt lại số nợ và bà T có ghi giấy xác nhận nợ tiền gạo còn thiếu với nội dung là vợ chồng bà T có nợ của bà 59.825.000 đồng và cam kết sẽ trả đầy đủ vào ngày 10/9. Giấy xác nhận nợ không ghi ngày tháng và mặc dù trên giấy xác nhận nợ bà T chỉ ghi ngày cam kết trả là ngày 10/9 không ghi năm nhưng có thể hiểu ngày cam kết trả nợ là ngày 10/9/2014 vì giấy này được ghi vào thời điểm giữa năm 2014. Sau đó, bà có đòi nhiều lần thì bà T đã trả được tổng cộng là 5.200.000 đồng. Lần trả gần nhất là vào tháng 03/2015. Mặc dù trên giấy nợ bà T có ghi là vợ chồng bà là Lê Thụy T và Nguyễn Anh

P có nợ bà và cam kết trả nợ nhưng thực tế bà chỉ giao dịch mua bán gạo với một mình bà T và khi ghi giấy nợ cũng chỉ một mình bà T ghi, không có mặt ông Pha. Do vậy, nay bà không tranh chấp gì về hợp đồng mua bán gạo mà chỉ yêu cầu một mình bà Lê Thụy T phải thanh toán cho bà số tiền gạo còn nợ là 54.625.000 đồng, bà yêu cầu trả một lần không yêu cầu trả lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2017, ngày 06/6/2017, biên bản hòa giải ngày 24/5/201 và ngày 01/8/2017, bị đơn bà Lê Thụy T trình bày: Bà tên là Lê Thụy T nhưng do vào thời điểm ghi giấy xác nhận nợ vào cuối năm 2013 vì vội nên bà có ghi nhầm là Lê Thị T. Bà thừa nhận vào năm 2013, bà không nhớ rõ ngày tháng, bà có giao dịch mua bán gạo với bà N theo hình thức gởi đầu, khi nào cần thì bà gọi bà N giao gạo và bà sẽ thanh toán tiền cho bà N đối với số gạo bà đã mua của lần trước. Đến cuối năm 2013 do việc làm ăn bị thất bại nên bà không còn kinh doanh xay xát gạo nên cũng chấm dứt việc mua bán gạo với bà N. Đến khoảng tháng 6/2014 bà có làm giấy xác nhận nợ cho bà N với nội dung là bà có nợ bà N 59.825.000 đồng nhưng bà N không đồng ý và yêu cầu bà phải ghi là vợ chồng nợ nên bà mới ghi tiếp nội dung phía dưới là vợ chồng bà T P có nợ bà N số tiền 59.825.000 đồng và cam kết trả vào ngày 10/9/2014 nhưng do vội nên chỉ ghi ngày 10/9 mà không ghi năm. Sau đó bà đã trả cho bà N 3 lần, lần trả cuối cùng là ngày 10/3/2015 (âm lịch) với tổng số tiền là 5.200.000 đồng, còn nợ lại 54.625.000 đồng. Bà xác nhận việc mua bán gạo chỉ một mình bà giao dịch với bà N cũng như việc nợ tiền mua bán gạo, xác nhận nợ, chồng bà ông Nguyễn Anh P đều không biết nên nay bà N khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 54.625.000 đồng, bà đồng ý nhưng xin trả dần mỗi năm là 5.000.000 đồng cho đến khi hết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh P đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Pha vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất các bên giao dịch mua bán gạo vào năm 2013, đến giữa năm 2014, các bên có làm giấy xác nhận nợ và cam kết sẽ trả vào ngày 10/9/2014. Sau đó, bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần, lần cuối cùng là vào ngày 10/3/2015 (ngày âm lịch). Đến ngày 13/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm có nhận được đơn khởi kiện ghi ngày 12/02/2017 của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu thanh toán số tiền mua bán gạo còn thiếu do vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà không tranh chấp gì về hợp đồng mua bán gạo. Bị đơn cũng thừa nhận vào khoảng tháng 6/2014 các bên đã chốt lại số nợ từ việc mua bán gạo và thừa nhận hiện nay còn nợ lại số tiền 54.625.000 đồng nhưng chưa thanh toán nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

[4] Về nội dung vụ án: Xét thấy thực tế vào năm 2013 giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán gạo theo hình thức gởi đầu. Bên bán giao gạo và sẽ nhận tiền vào lần giao gạo sau. Nhưng do quen biết thân nên nguyên đơn bà N có để cho bà T nợ mà không yêu cầu thanh toán theo thỏa thuận. Đến cuối năm 2013, các bên chấm dứt việc mua bán gạo với nhau. Theo bị đơn Lê Thụy T thì chính bà là người đã ghi giấy xác nhận nợ với số tiền 59.825.000 đồng và cam kết vợ chồng bà là T P sẽ trả vào ngày 10/9/2014. Mặc dù trên giấy

xác nhận nợ ghi là vợ chồng bà có nợ bà N 59.825.000đồng nhưng đây không phải là tiền vay mà là tiền mua bán gạo bà còn thiếu chưa thanh toán cho bà N. Đồng thời, giấy xác nhận nợ cũng không ghi ngày tháng với nội dung cam kết sẽ trả hết nợ vào ngày 10/9 nhưng không ghi năm. Tuy nhiên, cả bị đơn và nguyên đơn đều thống nhất giấy xác nhận nợ này được ghi vào giữa năm 2014 và ngày cam kết trả nợ là ngày 10/9/2014. Cũng theo bị đơn thì trên giấy nợ bị đơn ghi tên là Lê Thị T và cam kết là vợ chồng bà là T P sẽ trả nhưng do tại thời điểm ghi giấy xác nhận nợ bà vội nên ghi nhầm tên “Lê Thị T” chứ tên của bà là “Lê Thụy T” và cũng do yêu cầu của bà N nên bà mới ghi là vợ chồng bà TPha cam kết trả nợ chứ thực tế việc giao dịch mua bán gạo là do bà và bà N trực tiếp giao dịch và xác nhận nợ cũng do bà ghi, chồng bà ông Pha không hay biết gì về việc mua bán gạo cũng như số nợ này nên chỉ một mình bà có nghĩa vụ trả, không liên quan gì đến ông Nguyễn Anh P. Sau đó, bà N có gặp bà yêu cầu bà trả tiền nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà chỉ mới thanh toán được cho bà N 03 lần với tổng số tiền là 5.200.000 đồng, còn nợ lại 54.625.000đồng. Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền 54.625.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu gì đối với ông Nguyễn Anh P. Bị đơn bà T đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi năm là 5.000.000 đồng.

Như vậy, từ những nhận định trên, có thể khẳng định nghĩa vụ thanh toán số tiền 59.825.000 đồng là của bà Lê Thụy T và thời hạn cam kết để bị đơn phải thanh toán hết số tiền 59.825.000 đồng là ngày 10/9/2014. Tuy nhiên, đến nay bị đơn bà T chỉ mới trả cho nguyên đơn được 5.200.000 đồng, còn nợ lại 54.625.000 đồng không thanh toán cho nguyên đơn là đã xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thụy T phải trả 54.625.000 đồng, trả một lần là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DS-ST theo quy định pháp luật trên số tiền 54.625.000đồng. Cụ thể án phí bị đơn phải chịu là: 2.731.000 đồng.

Vì những nhận định như trên.

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ điều 305; điều 428; điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc bà Lê Thụy T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N 54.625.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

2/ Án phí: Bà Lê Thụy T phải nộp 2.731.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi một ngàn đồng). Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N 1.445.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/0002697 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Dương sự
- Lưu AV, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ TRÂM